

Hoạt động tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn từ năm 1911 đến năm 1930: ý nghĩa lịch sử và giá trị thời đại

TS. LÊ ĐỨC HOÀNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: hoangbtgtw@gmail.com

Nhận ngày 1 tháng 8 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 11 năm 2023.

Tóm tắt: Hoạt động tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc trước khi thành lập Đảng diễn ra trên cả ba bộ phận cấu thành công tác tư tưởng (lý luận, tuyên truyền, cổ động), tập trung truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước, hướng tới xác lập hệ tư tưởng vô sản ở Việt Nam, định hình đường lối cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những hoạt động đó có giá trị to lớn đối với phong trào cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ, đặt nền móng cho công tác tư tưởng của Đảng, gợi mở nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn công tác tuyên giáo giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: hoạt động, tư tưởng, Hồ Chí Minh, ý nghĩa.

Abstract: The ideological activities of Nguyen Ai Quoc before the establishment of the Party encompassed all three components of ideological work-theory, communication, and encouragement. They focused on disseminating Marxism-Leninism in the country, aiming to establish a proletarian ideological system in Vietnam and shape the revolutionary path under the Party's leadership. These activities held immense value for the Vietnamese revolutionary movement at that time, laying the groundwork for the Party's ideological work and opening up numerous theoretical and practical issues in contemporary propaganda work.

Keywords: activities, ideology, Ho Chi Minh, significance.

1. Tiếp nối hoạt động của tiền bối, lựa chọn tư tưởng vô sản

Từ đầu thế kỷ XX, nhờ làn sóng Tân thư (sách mang tư tưởng mới), tư tưởng mới của phương Đông và phương Tây thổi vào Việt Nam, làm xuất hiện nhiều nhà tư tưởng mới với phong trào mới⁽¹⁾, tiêu biểu là:

Phan Bội Châu (1867-1940) lúc đầu chủ yếu tuyên truyền, cổ động phong trào Việt Nam đi theo mô hình quân chủ lập hiến của Nhật Bản và muốn dựa vào Nhật để đánh đuổi thực dân Pháp, phát động phong trào Đông du cầu viện rồi chuyển sang cầu học. Tiếp đến, Phan Bội Châu chuyển sang lập trường tư tưởng dân chủ cộng hòa và sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi, chuyển hướng theo tư

tưởng vô sản, tích cực tuyên truyền, cổ động nhân dân đi theo Cách mạng Tháng Mười Nga⁽²⁾. Trong tác phẩm Chủ nghĩa xã hội, Phan Bội Châu đánh giá cao chủ nghĩa Mác-Lênin; coi chủ nghĩa xã hội (CNXH) xuất hiện là một tất yếu lịch sử; phân tích về ba giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCN) bao gồm: thời kỳ nghiên cứu XHCN, thời kỳ thực hành XHCN, thời kỳ XHCN thành công⁽³⁾.

Phan Châu Trinh (1872-1926) chủ trương đòi mới đất nước, nêu cao khẩu hiệu: “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”⁽⁴⁾, đề cao dân quyền, với phương châm dựa vào Pháp để đánh phong kiến. Cụ viết sách báo, văn thơ truyền tải tư tưởng mới; diễn thuyết tuyên truyền, cổ động nhân dân theo tư tưởng mới; có sự phối hợp hoạt động với

Nguyễn Ái Quốc giai đoạn ở Pháp. Sau này, cụ Huỳnh Thúc Kháng đánh giá: “Phan Châu Trinh đem hai chữ dân quyền hò hét trong nước như một tiếng sấm vang làm cho bao nhiêu giấc mơ phải tỉnh dậy, mà dân ta từ nay dần dần mới biết mình có quyền”⁽⁵⁾.

Nguyễn An Ninh (1900-1943) có nhiều đóng góp truyền bá tư tưởng vô sản ở Việt Nam. Từ giai đoạn ở Pháp (1918-1922), ông cùng với một số trí thức tiên bộ như Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động, gây làn sóng cách mạng trong kiều bào yêu nước và những tổ chức cộng sản, yêu nước tiên bộ. Khi về nước, ông tích cực viết sách, báo, văn thơ truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, diễn thuyết truyền bá tư tưởng vô sản, cổ động tinh thần cách mạng, thức tỉnh thanh niên⁽⁶⁾. Nguyễn An Ninh được đánh giá là người đầu tiên dịch Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản tuyên truyền trên báo chí ở Việt Nam thời kỳ trước năm 1930⁽⁷⁾.

Nhận thức được tính kế thừa trong hoạt động tư tưởng, cách mạng, nên trước khi về Trung Quốc (1924), Nguyễn Ái Quốc gửi thư tới Phan Bội Châu. Ngày 14/2/1925, Phan Bội Châu từ Hàng Châu (Trung Quốc) viết thư, nhờ Hồ Tùng Mậu chuyển đến Lý Thụy (tức Nguyễn Ái Quốc), bày tỏ vui mừng “việc đã có người thừa kế xây dựng lại giang sơn” và hẹn đàm luận tại Quảng Đông vì “trong lòng bác còn có nhiều chuyện muốn hỏi ý kiến cháu”⁽⁸⁾. Trong thư, Phan Bội Châu thổ lộ: “Nhớ lại 20 trước đây, khi đến nhà cháu uống rượu, gỡ án ngâm thơ, anh em cháu thầy đều chừa thành niên, lúc đó Phan Bội Châu này đâu có ngờ rằng sau này cháu sẽ trở thành một tiểu anh hùng như thế này... Việc gây dựng lại giang sơn, ngoài cháu có ai đề nhờ ủy thác gánh vác trách nhiệm thay mình...”⁽⁹⁾. Tiếc rằng, ngày 18/6/1925, trên đường từ Hàng Châu về Quảng Châu, khi đến Thượng Hải thì Phan Bội Châu bị thực dân Pháp bắt, rồi bị giải về Việt Nam xử án tù chung thân, lúc đầu giam ở nhà tù Hòa Lò (Hà Nội), rồi giam lỏng ở Huế

cho đến khi qua đời. Chính Phan Bội Châu viết trong Niên biểu: “Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về Quảng Châu. Ông ấy nhiều lần bảo tôi nên sửa sang chương trình, đảng cương ít nữa, nhưng chưa được bao lâu thì tôi bị bắt về Hà Nội”⁽¹⁰⁾. Ba tháng sau khi Phan Bội Châu bị bắt, Nguyễn Ái Quốc đăng Báo Người cùng khổ (số 36 và 37 tháng 9 và 10/1925), khẳng định: Phan Bội Châu “là bậc anh hùng, vị thiên sứ, đáng xả thân vì độc lập, được 20 triệu con người trong vòng nô lệ tôn sùng”⁽¹¹⁾.

Hoạt động tư tưởng của Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu, Nguyễn An Ninh đánh dấu bước chuyển biến tư tưởng ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, góp phần đẩy lùi tư tưởng lạc hậu, cổ vũ tư tưởng mới, dọn đường cho tư tưởng vô sản xâm nhập, lan tỏa, bám rễ vào xã hội Việt Nam dưới vai trò hoạt động tích cực của Nguyễn Ái Quốc. Đây chính là điểm gặp gỡ có ý nghĩa then chốt giữa con người Nguyễn Ái Quốc, dân tộc Việt Nam với thời đại mới được mở ra từ Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917.

Sự lựa chọn và hành động của Nguyễn Ái Quốc “muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”⁽¹²⁾ và thông qua vai trò cầu nối của công tác tư tưởng đã kéo theo một lớp người Việt Nam yêu nước chân chính đi theo chủ nghĩa Mác-Lênin. Đó là tiền đề để chủ nghĩa Mác-Lênin từng bước thâm nhập vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước, dẫn đến thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2/1930 - đánh dấu chiến thắng của tư tưởng vô sản trong lịch sử tư tưởng Việt Nam.

Đảng ra đời kết thúc khủng hoảng đường lối cứu nước, được Người kết luận: “Trong suốt gần một thế kỷ thống trị của thực dân Pháp, phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam không ngừng phát triển, kè trước ngã, người sau đứng dậy. Nhưng tất cả những cuộc khởi nghĩa yêu nước ấy đã bị chìm trong máu... Ngọn đuốc lý luận Mác - Lênin và kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại soi sáng con đường

CMVN⁽¹³⁾. “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”⁽¹⁴⁾ và “chỉ có CNXH, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”⁽¹⁵⁾.

2. Những hoạt động tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn từ năm 1921 đến năm 1930 - Hoạt động lý luận

Thời gian ở Pháp (4/1921- 6/1923), hoạt động lý luận của Nguyễn Ái Quốc chủ yếu là “mở đường” đưa chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, thức tỉnh tinh thần cách mạng ở nhân dân, phân tích điều kiện chính trị - lịch sử - xã hội Đông Dương và Việt Nam, tìm lời giải cho câu hỏi: “chế độ cộng sản có thể áp dụng ở Việt Nam được không?”. Những bài đăng Tạp chí Cộng sản số tháng 4 và số tháng 5/1921, Nguyễn Ái Quốc lần đầu tiên trình bày điều kiện thuận lợi của châu Á nói chung và Đông Dương nói riêng cho việc truyền bá tư tưởng vô sản, giúp các thuộc địa ở đây đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 giải phóng dân tộc.

Thời gian ở Liên Xô (6/1923 - 11/1924), hoạt động lý luận của Nguyễn Ái Quốc chủ yếu thể hiện qua kết quả nghiên cứu, học tập, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam, phác thảo những nét lớn về chiến lược Cách mạng Việt Nam (CMVN), cụ thể là:

(1) Đặt cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới thông qua hình ảnh “con đĩa hai vôi”. Trong bài “Cách mạng Nga và các dân tộc thuộc địa” đăng tờ *La Vie Ouvrière* năm 1924, Nguyễn Ái Quốc viết: “Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vôi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vôi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vôi...”⁽¹⁶⁾.

(2) CMVN không nên rập khuôn theo lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, cần có sự phù hợp với điều kiện cụ thể, nhất là vấn đề đấu tranh giai cấp, đề nghị “bổ sung cơ sở lịch sử cho chủ nghĩa Mác”.

Trong *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ* viết ở Mátxcova năm 1924, Nguyễn Ái Quốc nhận định: “Cuộc đấu tranh giai cấp ở phương Đông không diễn ra giống như ở phương Tây”. Từ đó, Người đề nghị: “Dù sao thì cũng không thể cấm bỏ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được... Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông. Đó chính là nhiệm vụ mà các xôviết đảm nhiệm”⁽¹⁷⁾.

(3) Điều kiện cho cách mạng giải phóng dân tộc thắng lợi phải có giai cấp công nhân giác ngộ, có tổ chức lãnh đạo được vũ trang chủ nghĩa Mác-Lênin. Điều này thể hiện rõ qua các bài viết: “*Phong trào công nhân Nhật Bản*” (9/11/1923), “*Phong trào công nhân ở Thổ Nhĩ Kỳ*” (1/1/1924), “*Phong trào công nhân ở Viễn Đông*” (25/1/1924). Trong chương *Nô lệ thức tỉnh ở cuốn Bản án chế độ thực dân Pháp...*, Người khẳng định: Trong thời đại hiện nay, công nhân là giai cấp độc nhất và duy nhất có sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng.

(4) Nhận rõ vai trò cách mạng của giai cấp nông dân; sự liên minh công - nông; phê phán khuynh hướng quá đề cao vai trò nông dân. “Chỉ với lực lượng riêng của chính mình, nông dân không bao giờ có thể trút bỏ được gánh nặng đang đè nén họ... Không thể chiếm được bộ máy nhà nước và giữ được bộ máy đó”⁽¹⁸⁾. Người kết luận: để thực hiện được khẩu hiệu “Tất cả ruộng đất về tay nông dân”, một ước mơ ngàn đời của họ, nông dân nhất thiết phải tự nguyện đi với giai cấp công nhân và kết thành một khối... Và trong cuộc cách mạng ấy công nhân và nông dân là động lực của cách mạng”.

Thời gian ở Trung Quốc và ở Xiêm (tháng 11/1924 đến tháng 2/1930), chủ yếu là những hoạt động lý luận về công tác xây dựng tổ chức, khẳng định tầm quan trọng của giáo dục, tuyên truyền, cổ động cách mạng; hình thành đường lối chiến lược và sách lược của Đảng mác-xít, tiên

tới xác lập tư tưởng vô sản ở Việt Nam.

Thời gian ở Quảng Châu (11/1924 đến 5/1927), Nguyễn Ái Quốc viết nhiều bài cho báo của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*, của Quốc tế Cộng sản, của Đảng Cộng sản Liên Xô, của Đảng Cộng sản Pháp và cho tờ *Le Paria* (Người cùng khổ); xuất bản sách *Đường cách mệnh*. Trong đó chứa đựng nhiều tư tưởng chỉ đạo CMVN, hợp thành những vấn đề chiến lược và sách lược của Đảng mácxít tương lai, đó là lý luận chủ yếu truyền bá về nước, bao gồm:

(1) Giải thích rõ khái niệm cách mạng theo quan niệm mới, phân biệt với cải cách và tiến hóa. Theo Người, “Tiến hoá là một loạt những cải biến hoà bình và liên tục; cải cách là sự thay đổi nhiều hoặc ít trong thể chế của một nước, là sự thay đổi có thể hoặc không có thể sử dụng đến bạo lực. Sau những cuộc cải cách vẫn thường giữ lại chút ít hình thức ban đầu. Cách mạng là sự thay thế toàn bộ chế độ cũ bằng một chế độ mới”.

(2) Xác định một cuộc cách mạng gồm hai thời kỳ: “Thời kỳ phá huỷ”, nhằm “lật đổ chính phủ chuyên chế” và “Thời kỳ xây dựng lại” nhằm “phát huy có chủ đích thắng lợi của cách mệnh”⁽¹⁹⁾.

(3) Chỉ ra ba loại hình: Tư bản cách mệnh; Dân tộc cách mạng; Giai cấp cách mệnh. “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc, tự do và bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam”⁽²⁰⁾.

(4) Xác định CMVN đang tiến hành thuộc loại cách mạng dân tộc, đánh đuổi Pháp và đánh đổ phong kiến. Báo Thanh niên số 6 ngày 26/7/1925 xác định rõ: “Nước An Nam ta phải bắt đầu từ cuộc cách mệnh chính trị” vì “An Nam chưa sẵn sàng làm cuộc cách mạng giai cấp”, “Trong hoàn cảnh hiện thời buộc nhân dân An Nam làm cuộc cách mệnh dân tộc chứ không phải là cuộc cách mệnh giai cấp”. Trong hàm ý đó, Nguyễn Ái Quốc muốn nói với người đọc là

trước hết nhân dân ta tiến hành cuộc cách mạng dân tộc, muốn được bình đẳng tự do thực sự thì tiếp tục làm cuộc cách mạng như nước Nga.

(5) Chỉ rõ đối tượng CMVN lúc bấy giờ là thực dân Pháp và địa chủ phong kiến; lực lượng chính của CMVN là công - nông, đây là gốc của cách mạng, vì: “công nông bị áp bức nặng hơn, công nông là đông nhất cho nên sức mạnh hơn hết, công nông là tay không chân rời, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc”; “còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ cũng bị tư bản áp bức, song không cực khổ bằng công nông; 3 hạng ấy chỉ là bầu bạn cách mệnh của công nông thôi”⁽²¹⁾. Đó chính là tiền đề lý luận cho việc xây dựng khối liên minh công nông và Mặt trận dân tộc thống nhất trong cuộc cách mạng sắp tới.

(6) Đưa ra lý luận Đảng cách mạng, Đảng Cộng sản và chủ nghĩa của Đảng. Theo Người, muốn cách mệnh thành công thì phải có dân chúng (công nông) làm gốc, có đảng vững bền, phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin. “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”. Chủ nghĩa của Đảng chính là chủ nghĩa Mác - Lênin. “Đảng cách mạng là một đảng phấn đấu để giải phóng dân tộc, giải phóng loài người, giải phóng giai cấp cần lao”, được vũ trang bằng học thuyết Mác - Lênin chính là Đảng Cộng sản, Đảng kiểu mới của Lênin”.

(7) Xác định phương pháp cách mệnh với ba giai đoạn: 1) Giai đoạn tổ chức, bí mật tuyên truyền nhằm thu hút phần tử chống thực dân, phong kiến và tổ chức ra những chi bộ cách mạng. 2) Giai đoạn cổ động, nửa công khai tuyên truyền, các tổ chức cách mạng khi có nhiều đảng viên phải phát động những cuộc đấu tranh chính trị, kinh tế và đôi khi cả hoạt động khủng bố, cuộc đình công, bãi khoá, bãi thị được kèm theo những tiếng nổ để kích động quần chúng. 3) Giai đoạn khởi nghĩa, các tổ chức cách mạng khắp các xứ

Đông Dương, vùng lên lật đổ chính phủ và tổ chức chính quyền cách mạng, thực hiện được ba nhiệm vụ: lật đổ chế độ thực dân và thiết lập một chế độ chính phủ mới; tuyên truyền trong bộ phận nhân dân chưa tham gia hoạt động cách mạng; tổ chức lại xã hội bao gồm việc cải cách hệ thống giáo dục, chế độ thuế khoá và lực lượng vũ trang theo những nguyên tắc cách mạng.

Chiến lược “ba giai đoạn cách mạng” chỉ cho Đảng ta kiên trì chuẩn bị lực lượng, không nóng vội, đốt cháy giai đoạn, biết thắng địch từng bước để cuối cùng khi thời cơ đến thì dốc toàn bộ lực lượng tổng tiến công giành chính quyền về tay nhân dân trong cả nước.

- Hoạt động tuyên truyền, cổ động

* Thời kỳ ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc xác định đối tượng tuyên truyền chủ yếu là nhân dân bị áp bức, bóc lột ở các nước thuộc địa, trong đó có dân An Nam; còn lực lượng tuyên truyền trước hết là vận động trong hàng ngũ người cộng sản Pháp và những nhà yêu nước của các dân tộc thuộc địa sống ở Pari ủng hộ phương hướng hoạt động của mình. Người triển khai hoạt động tuyên truyền, cổ động theo hai hướng chính:

Một là, sử dụng phương tiện sẵn có của các tổ chức chính trị cánh tả ở Pháp nhờ duy trì mối quan hệ đã có từ trước với báo chí cánh tả Pháp, đặc biệt là báo chí có lập trường dứt khoát đi theo Quốc tế Cộng sản. Bởi vậy, Người tập trung viết cho tờ *L'Humanité* (Nhân đạo) là Cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Pháp và *La Vie Ouvrière* (Đời sống công nhân) của Tổng Liên đoàn Lao động Pháp. Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ công tác tuyên truyền cách mạng cần tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng, với các hình thức: “a) bằng các báo chí xuất bản ở Pháp. b) bằng diễn đàn của các Đại hội của chúng ta và khi cần, bằng diễn đàn của nghị viện. c) bằng các hội nghị. d) bằng mọi phương thức thích hợp với đối tượng, với trình độ giáo dục và văn minh của quần chúng bản xứ ở các thuộc địa”⁽²³⁾.

Hai là, sáng tạo ra phương tiện, tổ chức chính trị mới, như: thành lập *Hội Liên hiệp thuộc địa*

với *Báo Le Paria* (Người cùng khổ) là cơ quan ngôn luận của Hội; *Hội những người yêu nước Việt Nam* ra báo *Việt Nam hồn* (báo tiếng Việt); sử dụng *diễn thuyết, viết kịch* tuyên truyền cách mạng. Vở kịch *Con rồng tre* của Nguyễn Ái Quốc công diễn lần đầu tiên chiều chủ nhật 11/6/1922 tại Câu lạc bộ ngoại ô Phôbua do Lêô Pônđét - một trí thức tiên bộ tổ chức và lãnh đạo.

* Thời kỳ ở Liên Xô, xác định rõ nội dung tuyên truyền, tiếp tục tố cáo tội ác chủ nghĩa thực dân; chỉ cho Việt Nam biết về Quốc tế Cộng sản đang bênh vực quyền lợi nhân dân thuộc địa; giới thiệu về Lênin, Đảng Bôn-sê-ích, ca ngợi tinh ưu việt của xã hội mới ở Liên Xô. Đồng thời, Người sử dụng *phối hợp nhiều phương thức tuyên truyền*: 1) báo chí như báo *L'Humanité* (Nhân đạo) và *La Vie ouvrière* (Đời sống thợ thuyền), Tạp chí *Correspondance Internationale* (Thông tin quốc tế), *Quốc tế Nông dân...* 2) bắt đầu sử dụng *truyền đơn, viết sách, diễn đàn*.

* Thời kỳ ở Trung Quốc, Người tiến hành nhiều hoạt động tư tưởng, đó là:

Một là, xây dựng tổ chức cách mạng, trước hết phục vụ mục tiêu tuyên truyền, cổ động. Thành lập *Cộng sản đoàn* tháng 2/1925; *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* tháng 6/1925, tập hợp thanh niên yêu nước, tạo lớp cán bộ công tác tư tưởng đầu tiên cho Đảng.

Hai là, huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên truyền, chính là tạo ra đội ngũ có hiểu biết về chủ nghĩa Mác-Lênin trực tiếp tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin. Lựa chọn người học tiếp ở Trường Đại học Cộng sản Phương Đông (ở Mátxcova, Liên Xô), Trường Quân sự Hoàng Phố (ở Quảng Châu, Trung Quốc). Kết thúc các khóa học, phân đông cán bộ được cử về Việt Nam hoạt động, gây dựng tổ chức, phát triển phong trào cách mạng.

Ba là, xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyên truyền thông qua Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (VNCMTN), bao gồm: 1) Kế hoạch tuyên truyền ở ngoài: a) Đào tạo những người xuất dương trẻ tuổi. b) Chuẩn bị tài liệu tuyên

truyền và bảo đảm một cách đáng kể việc xuất bản đều đặn tờ báo của Hội. c) Lập ra và duy trì hệ thống liên lạc. d) Giữ cho tất cả hội viên trung thành với chủ nghĩa và đảm bảo kỷ luật mà Tổng bộ đã đề ra. e) Tung về nước những thanh niên đã được huấn luyện ở Quảng Châu. 2) Kế hoạch tuyên truyền ở trong nước: a) Tổ chức nhiều chi bộ theo đúng nguyên tắc là hội viên mới được kết nạp vào Hội phải trở thành một phần tử mới của một chi bộ mới. b) Lập những tổ chức đã nêu ra trong bản Điều lệ và xây dựng một đảng thống nhất có kỷ luật nghiêm minh.

Bốn là, sử dụng phối hợp nhiều phương tiện tuyên truyền, cổ động. 1) Xuất bản sách, báo, đặc biệt *Báo Thanh niên* - cơ quan ngôn luận của Hội VNCOMT, ra số đầu tiên ngày 21/6/1925 tại Quảng Châu. Xuất bản *Đường cách mệnh* đầu năm 1927, là cuốn sách “đóng vai trò tựa như cuốn *Làm gì* của Lênin trong phong trào cách mạng nước Nga”⁽²⁴⁾, lý giải nhiều vấn đề lý luận cách mạng Việt Nam (CMVN), giúp “Đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tinh dậy, tinh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh”⁽²⁵⁾.

Năm là, xác định 6 nguyên tắc và 9 nội dung tuyên truyền cách mạng lúc bấy giờ. Sáu nguyên tắc: 1. Người diễn thuyết phải dùng ngôn ngữ thích hợp với người nghe. 2. Phải lựa chọn cách thức để thu hút người nghe, do đó, diễn giả cần phải có giọng nói ấm và truyền cảm, biết đặt ra những vấn đề đơn giản trước khi đi tới những vấn đề phức tạp, tức là biết dẫn dắt người nghe. 3. Bài diễn thuyết phải dễ hiểu. Muốn được thế người diễn thuyết cần phải nói rõ ràng, khúc chiết, đơn giản, có trước có sau và phải tránh nói lấp và rườm rà. 4. Bài diễn thuyết phải thích hợp với từng hoàn cảnh. 5. Cần phải dẫn ra những ví dụ, những chứng cứ rõ ràng. 6. Trong mọi trường hợp diễn giả phải luôn luôn trung thực và không bao giờ xuyên tạc sự thật.

Chín nội dung: 1. Đế quốc và thuộc địa. 2. Cách mạng và cải lương. 3. Vì lẽ gì người Việt Nam chưa làm cách mạng được? Những trở ngại

tư tưởng và tổ chức cần vượt qua. 4. Đảng cách mạng, Đảng Cộng sản. 5. Cách mạng dân tộc và cách mạng thế giới. 6. Đảng cách mạng và Mặt trận dân tộc thống nhất. 7. Hướng đến phát động một phong trào đấu tranh của quần chúng. 8. Học tập các cuộc cách mạng thế giới. 9. Học tập lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin.

Thời gian hoạt động ở Xiêm (nay là Thái Lan), cùng với việc mở lớp huấn luyện và xuất bản báo, Nguyễn Ái Quốc viết tác phẩm kịch *Đề Thám*, bài ca *Trần Hưng Đạo*; dịch và phổ biến tác phẩm về CNXH khoa học như: *Nhân loại tiến hoá sử*, *Chủ nghĩa cộng sản A.B.C*, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, *Balê công xã...*

3. Ý nghĩa với công tác tư tưởng của Đảng và những gợi mở với công tác tuyên giáo hiện nay

Hoạt động tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc thời kỳ trước thành lập Đảng trải qua 3 chặng đường, diễn ra cả 3 bộ phận cấu thành công tác tư tưởng (lý luận, tuyên truyền, cổ động), trọng tâm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin về nước, hướng tới xác lập hệ tư tưởng vô sản ở Việt Nam, định hình chiến lược CMVN. Những hoạt động đó không chỉ có giá trị to lớn đối với phong trào CMVN lúc bấy giờ, đặt nền móng cho công tác tư tưởng của Đảng ta mà còn có ý nghĩa to lớn, gợi mở nhiều vấn đề đối với công tác tuyên giáo giai đoạn hiện nay.

Đối với việc hình thành công tác tư tưởng của Đảng, thể hiện ở:

Một là, Nguyễn Ái Quốc là người cộng sản đầu tiên đưa chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam một cách có hệ thống; kết hợp nghiên cứu, học tập với vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể, hình thành lý luận cơ bản của CMVN, thành lập Đảng Cộng sản, bước đầu xác lập hệ tư tưởng vô sản ở đây, mở đường cho công tác tư tưởng của Đảng.

Hai là, Nguyễn Ái Quốc hoạt động tư tưởng ở cả ba hình thái (lý luận, tuyên truyền, cổ động), hình thành “khung lý thuyết cơ bản” về công tác tư tưởng của Đảng (lý luận, tuyên truyền, cổ động)

để kế thừa, phát huy, hoàn thiện qua các giai đoạn cách mạng tiếp theo; chỉ ra các yếu tố cấu thành hoạt động tư tưởng (chủ thể, nguyên tắc, mục đích, nội dung, phương thức, hiệu quả), đặc biệt là việc lựa chọn phương pháp, hình thức, phương tiện công tác tư tưởng phù hợp với hoàn cảnh, đối tượng, thời điểm.

Ba là, Nguyễn Ái Quốc dày công phát hiện, lựa chọn, huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng đầu tiên cho Đảng. Đó chính là cái gốc thúc đẩy hệ tư tưởng vô sản từng bước xâm nhập, ngày càng lan tỏa, bám rễ vào xã hội Việt Nam; đây lùi, lấn át, chiến thắng các khuynh hướng tư tưởng khác.

Đối với công tác tuyên giáo của Đảng giai đoạn hiện nay, gợi mở nhiều nội dung về việc phối hợp các phương thức tuyên truyền trong bối cảnh hiện nay; kết hợp giáo dục, thuyết phục và đấu tranh bằng lời nói; giữa công tác tư tưởng, tuyên giáo và công tác tổ chức, xây dựng, chỉnh đốn Đảng; lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện công tác tuyên giáo phù hợp với đặc điểm đối tượng; cần coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu trước khi đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên giáo; lựa chọn cán bộ tuyên giáo phải thực sự gần dân, tấm gương sáng, có khả năng xâm nhập vào thực tiễn đời sống nhân dân để nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của dân, qua đó dùng hành động của mình mà giác ngộ dân.

Đảng cần ban hành nhiều nghị quyết về công tác tư tưởng, tuyên giáo sát với yêu cầu thực tiễn cách mạng và trình độ nhận thức của nhân dân; trong công tác tư tưởng cần xây dựng nhiều khẩu hiệu khái quát, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, tránh hiện tượng ban hành tài liệu dài, hàn lâm, kinh viện. Chú ý tính nêu gương của người cán bộ tuyên giáo, vì như Người khẳng định: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”⁽²⁶⁾; “Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”⁽²⁷⁾. Lấy gương người tốt

việc tốt hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới./.

(1) Phan Bội Châu với phong trào Đông Du; Phan Châu Trinh với phong trào Duy tân; Lương Văn Can, Nguyễn Quyền với phong trào Đông kinh nghĩa thực.

(2) Trần Huy Liệu (1956), *Lịch sử Việt Nam cận đại*, Ban nghiên cứu văn sử địa, T.3, tr.36.

(3) Viết khoảng năm 1928, trong khi bị Pháp giam lỏng ở Bến Ngự - Huế, được xuất bản năm 1946.

(4) *Khai dân trí*: bỏ lối học tầm chương trích cú, mở trường dạy chữ Quốc ngữ cùng kiến thức khoa học thực dụng, bài trừ hủ tục xa hoa. *Chấn dân khí*: thức tỉnh tinh thần tự lực, tự cường, mọi người giác ngộ được quyền lợi và nghĩa vụ của mình, giải thoát khỏi tư tưởng chuyên chế phong kiến. *Hậu dân sinh*: phát triển kinh tế, cho dân khai hoang làm vườn, lập hội buôn, sản xuất hàng nội địa hóa..

(5) *Tân thư và xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu XX* (1997), Nxb. CTQG, HN, tr.476.

(6) Viết được 145 bài báo, 2 bài diễn thuyết, 7 tác phẩm sách và 1 bài thơ, đáng chú ý là tác phẩm *Nước Pháp ở Đông Dương* công bố ở Pháp năm 1925, quyển *Tôn giáo* xuất bản 1932 và *Phê phán Phật giáo* xuất bản 1938, bài diễn thuyết *Lý tưởng thanh niên An Nam*.

(7) Đăng báo La Cloche fêlée (Chuông rè) từ số 53 ngày 26/3/1926 đến số 60 ngày 26/4/1926. Đây là báo tiếng Pháp.

(8) Thư Phan Bội Châu gửi Nguyễn Ái Quốc

(9) Theo Vĩnh Sinh, *Về mối quan hệ giữa Phan Bội Châu và Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc*, Tạp chí NCLS, số tháng 3-1997, tr.46-47.

(10) Phan Bội Châu (2001), *Toàn tập*, Nxb. Thuận Hóa, t.6, tr.288.

(11), (15), (20), (21), (22), (25) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, HN, t.2, tr.185, 289, 304, 288, 304-289, 38.

(12), (13), (14) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.30, 30, 69.

(16), (17), (18), (23), (26) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.320, 510, 311, 476, 284.

(19) Phạm Xanh: Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam (1921-1930), Nxb CTQG, Hà Nội, tr.40.

(24) Nhận xét của E.V. Côtêlêp, theo Phạm Xanh, *Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam* (1921-1930), Nxb CTQG, Hà Nội, tr.119.

(27) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.16.